



Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không** đúng về khái niệm lịch sử?

- A. Sự tưởng tượng của con người về xã hội tương lai.
- B. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
- C. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ.
- D. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Những hoạt động của con người trong quá khứ.
- B. Quá trình hình thành và phát triển của vũ trụ.
- C. Những hoạt động của con người trong tương lai.
- D. Quá trình tiến hóa của các sinh vật trên Trái Đất.

Câu 3. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện này là kết quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình. Đoạn tư liệu phản ánh nội dung nào của khái niệm lịch sử?

- A. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- B. Tư liệu gốc phục vụ việc nghiên cứu và học tập lịch sử.
- C. Tất cả những tri thức về lịch sử đã được nhận thức lại.
- D. Tất cả những tri thức về quy luật lịch sử được đúc kết lại.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống?

- A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- B. Giúp những người hiểu về lịch sử đều trở thành nhà sử học.
- C. Đặt cơ sở cho sự ra đời của mọi ngành khoa học.
- D. Giúp giải quyết được mọi mâu thuẫn trong xã hội.

Câu 5. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Sử học là

- A. giáo dục, nêu gương.
- B. khám phá đại dương.
- C. hội nhập quốc tế.
- D. chinh phục vũ trụ.

Câu 6. Tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

- A. hiện thực lịch sử.
- B. nhận thức lịch sử.
- C. tư duy lịch sử.
- D. khám phá lịch sử.

Câu 7. Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời là giúp mỗi người

- A. làm giàu tri thức cho bản thân.
- B. hoàn thiện năng lực thẩm mỹ.
- C. bắt kịp những công nghệ mới.
- D. hoàn thiện năng lực tính toán.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hiện thực lịch sử?

- A. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.
- B. Những nhận thức và hiểu biết của con người về quá khứ.
- C. Những câu chuyện kể hoặc tác phẩm ghi chép về lịch sử.
- D. Ngành khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.

Câu 9. Ngành khoa học nào sau đây góp phần quan trọng trong bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Sử học.
- B. Sinh vật học.
- C. Y học.
- D. Giải phẫu học.

Câu 10. Các di tích lịch sử - văn hóa của Việt Nam là một thế mạnh để phát triển

- A. du lịch.
- B. nông nghiệp bền vững.
- C. chế biến nông sản.
- D. lâm nghiệp.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.
- B. Di sản là nguồn sử liệu cho nghiên cứu lịch sử.
- C. Sử học góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.
- D. Sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản.

Câu 12. Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Trung Quốc thời cổ - trung đại?

- A. I-li-át.
- B. Tây du kí.
- C. Hồng lâu mộng.
- D. Thủy hử.

Câu 13. Thành tựu của nền văn minh Ai Cập được hình thành và phát triển gắn với con sông nào sau đây?

- A. Sông Nin.
- B. Hoàng Hà.
- C. Sông Hằng.
- D. Trường Giang.

Câu 14. Kim tự tháp là công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh nào sau đây?

- A. Ai Cập.
- B. Trung Quốc.
- C. Hy Lạp.
- D. La Mã.

Câu 15. Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

- A. Ấn Độ.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Mianma.

Câu 16. Hệ chữ viết La-tinh là thành tựu của nền văn minh nào sau đây?

- A. La Mã.
- B. Nhật Bản.
- C. Trung Hoa.
- D. Thái Lan.

Câu 17. Cư dân quốc gia cổ đại nào sau đây phát minh ra chữ số 0?

- A. Ấn Độ.
- B. Ai Cập.
- C. Trung Quốc.
- D. La Mã.

Câu 18. Thành tựu nào của Trung Quốc là di sản văn hóa thế giới?

- A. Vạn lí trường thành.
- B. Tháp Thất Luồng.
- C. Kim tự tháp.
- D. Đền Pác-tê-nông.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là điểm chung của nền văn minh phương Đông và phương Tây thời cổ đại?

- A. Có thành tựu phong phú, đa dạng.
- B. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo.
- C. Cùng theo một tôn giáo, tín ngưỡng.
- D. Cùng sử dụng một ngôn ngữ.